

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 23-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Nha

Ông Nguyễn Cao Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn B, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn S, sinh năm 1972 và bà: Phan Thị S, sinh năm 1970; có vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị S, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Chu Văn S, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Chị Chu Thị H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2019, bị cáo Chu Văn B đã có hành vi trộm cắp tiền với các mệnh giá khác nhau trong túi áo treo bên trong tủ tại phòng ngủ nhà bà Phan Thị S ở thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp được là 34.300.000 đồng. Sau khi trộm được tiền bị cáo đã đem cất giấu, tạo hiện trường giả rồi cất giấu toàn bộ số tiền trộm được vào dưới lớp lót của đôi giày thể thao màu trắng, có chấm đen có dòng chữ “SUPERME”. Toàn bộ số tiền Chu Văn B trộm được chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSLB, ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn B về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Văn B về tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị hại Phan Thị S số tiền 34.300.000 đồng đựng trong 01(một) phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại vị trí niêm phong sau giám định; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại, 01 (then) cửa bằng gỗ. Trả bị cáo Chu Văn B 01 (một) đôi giày thể màu trắng, có chấm đen, có dòng chữ “SUPERME” cũ đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cho biết: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/9/2019, khi tôi đi làm về phát hiện cổng nhà mở, cửa bếp dao chặt nhiều vết, bị kẻ gian vào nhà, phá khóa đột nhập vào phòng ngủ lấy đi số tiền 34.300.000 đồng với nhiều mệnh giá khác nhau để trong túi áo treo trong tủ quần áo ở phòng ngủ. Tài sản bị mất trộm được cơ quan chức năng xác định

là do bị cáo Chu Văn B (là con trai) trộm cắp. Nay bà không có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường vì số tiền đã thu hồi đầy đủ. Bà Phan Thị S đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm của bản thân.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Văn S, anh Chu Văn Đ và chị Chu Thị H không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Chu Văn B, đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cải tạo ở địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo Chu Văn B: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo Chu Văn B xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Văn B tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 26/9/2019, bị cáo Chu Văn B đã trộm cắp 34.300.000 đồng trong phòng ngủ của gia đình bà Phan Thị S. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm

phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã cố ý trực tiếp và lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, để bị cáo cải tạo và sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật do vậy bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, tại Biên bản xác minh ngày 08/11/2019 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý tang vật. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại chỉ có yêu cầu trả lại số tiền và các tài sản sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm. Các yêu cầu có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ số tiền 34.300.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam được niêm phong trong 01(một) phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại vị trí niêm phong sau giám định; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại, màu

đen, có tổng chiều dài 37,8cm. Bản dao tại vị trí rộng nhất 5,3cm; 01 (then) cửa bằng gỗ dài 28,5cm, một đầu có kích thước 1,5cm x 3,5cm, một đầu có đường kính 2,5cm x 3,5 cm; 01 (một) đôi giấy thẻ màu trắng, có chấm đen, có dòng chữ “SUPERME” cũ đã qua sử dụng. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị hại Phan Thị S số tiền 34.300.000 (ba mươi tư triệu ba trăm nghìn) đồng ; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại và 01 (then) cửa bằng gỗ. Trả bị cáo Chu Văn B 01 (một) đôi giấy thẻ màu trắng, có chấm đen, có dòng chữ “SUPERME” cũ đã qua sử dụng.

[10] Bị cáo Chu Văn B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của quy định về mức thu, miễn, giảm, thu Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Phạt bị cáo Chu Văn B 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Xử lý vật chứng

Trả lại cho bà Phan Thị S số tiền 34.300.000 đồng (ba mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam được niêm phong trong 01(một) phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại vị trí niêm phong sau giám định; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 37,8cm. Bản dao tại vị trí rộng nhất 5,3cm; 01 (then) cửa bằng gỗ dài 28,5cm, một đầu có kích thước 1,5cm x 3,5cm, một đầu có đường kính 2,5cm x 3,5 cm;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) đôi giấy thẻ màu trắng, có chấm đen, có dòng chữ “SUPERME” cũ đã qua sử dụng

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2019).

5. Án phí: Bị cáo Chu Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNV liên quan.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Giáp Thanh Long